

Bản án số: **41/2023/HNGĐ-ST**

Ngày **18** tháng **9** năm **2023**

V/v "*Tranh chấp Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quyên

2. Ông Lê Văn Bút

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lê Mai Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023 về việc tranh chấp "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Văn Th, sinh năm 1968; trú tại: Tổ 8 thôn Dương Sơn, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

2. Bị đơn: Bà Hồ Thị Kiều D, sinh năm 1968; trú tại: Tổ 8 thôn Dương Sơn, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 10 tháng 4 năm 2023, bản tự khai và trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lê Văn Th thể hiện:**

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn Th và bà Hồ Thị Kiều D xây dựng gia đình với nhau và có tổ chức đám cưới vào năm 1988 nhưng đến năm 2018 mới đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi xây dựng gia đình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không còn tình cảm

yêu thương nhau và trong gia đình không có tiếng nói chung, mỗi người có một cuộc sống riêng, vợ chồng đã sống ly thân từ nhiều năm nay không còn quan tâm đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ.

Nay ông Lê Văn Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Hồ Thị Kiều D.

- *Về con chung*: Ông Lê Văn Th xác định vợ chồng có 03 người con chung là Lê Văn V, sinh năm 1990; Lê Thị Ánh V, sinh năm 1992 và Lê Văn V, sinh năm 2000.

Hiện nay cả 03 con chung đã trên 18 tuổi nên không đề cập đến.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Ông Lê Văn Th xác định không có.

*** Theo nội dung tại biên bản hòa giải ngày 28/8/2023 cũng như trình bày tại phiên tòa của bị đơn bà Hồ Thị Kiều D thể hiện:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Hồ Thị Kiều D thống nhất với phần trình bày của ông Lê Văn Th về thời gian điều kiện kết hôn. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Th cờ bạc, có mối quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ nhiều năm nay.

Tại biên bản hòa giải ngày 28/8/2023 bà đồng ý ly hôn với ông Lê Văn Th, tuy nhiên do liên quan đến tài sản chưa thống nhất được của vợ chồng và con cái.

Tại phiên tòa bà Hồ Thị Kiều D thay đổi ý kiến, không đồng ý ly hôn.

- *Về con chung*: Bà Hồ Thị Kiều D xác định vợ chồng có 03 người con chung là Lê Văn V, sinh năm 1990; Lê Thị Ánh V, sinh năm 1992 và Lê Văn V, sinh năm 2000.

Hiện nay cả 03 con chung đã trên 18 tuổi nên không đề cập đến.

- *Về tài sản chung*: Bà Hồ Thị Kiều D xác định không có.

- *Về nợ chung*: Bà Hồ Thị Kiều D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang đã căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Tòa án đã tiến hành việc thu thập chứng cứ đảm bảo theo quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

Thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng đảm bảo theo các Điều 171, 177 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với các đương sự:
- + Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng;
- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:
- + Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn Th và áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho ông Lê Văn Th được ly hôn với bà Hồ Thị Kiều D
- + Về con chung: Các con chung của ông Lê Văn Th và bà Hồ Thị Kiều D đều đã trên 18 tuổi nên không đề cập đến.
- + Về tài sản chung: Ông Lê Văn Th và bà Hồ Thị Kiều D xác định không có nên không đề cập đến.
- + Về nợ chung: Ông Lê Văn Th xác định không có, bà Hồ Thị Kiều D không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về vụ án, sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Lê Văn Th khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn với bà Hồ Thị Kiều D, trú tại: Tổ 8 thôn Dương Sơn, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn Th và bà Hồ Thị Kiều D xây dựng gia đình với nhau và có tổ chức đám cưới vào năm 1988 nhưng đến năm 2018 mới đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông Lê Văn Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với bà Hồ Thị Kiều D, lý do là tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Còn bà Hồ Thị Kiều D cũng xác nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân nhau từ nhiều năm nay. Tuy nhiên bà không đồng ý ly hôn với ông Lê Văn Th.

Xét yêu cầu của ông Lê Văn Th thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thực sự đạt được khi cả vợ chồng cùng yêu thương, chia sẻ, quan tâm nhau. Tuy nhiên

theo Ông Th thì trong thời gian chung sống với nhau giữa ông và bà D không có được những điều đó thể hiện ở việc vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng cũng đã sống ly thân nhau từ nhiều năm nay và đã chấm dứt mọi quan hệ, điều này cũng được bà Hồ Thị Kiều D thừa nhận.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa ông Lê Văn Th và bà Hồ Thị Kiều D là có thật và đã đến mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Lê Văn Th đối với bà Hồ Thị Kiều D là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Ông Lê Văn Th và bà Hồ Thị Kiều D xác định có 03 người con chung là Lê Văn V, sinh năm 1990; Lê Thị Ánh V, sinh năm 1992 và Lê Văn V, sinh năm 2000.

Hiện nay cả 03 con chung đã trên 18 tuổi nên không đề cập đến.

[4] Về tài sản chung: Ông Lê Văn Th và bà Hồ Thị Kiều D xác định không có.

[5] Về nợ chung: Ông Lê Văn Th xác định không có.

- Bà Hồ Thị Kiều D trình bày có nợ chung tuy nhiên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết cũng như không đưa ra được chứng cứ thể hiện trong thời kỳ hôn nhân bà và ông Lê Văn Th có nợ chung và nợ cá nhân tổ chức nào. Vì vậy, không có sở khẳng định giữa bà D và ông Th có nợ chung.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Ông Lê Văn Th phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp “*Ly hôn*” của ông Lê Văn Th đối với bà Hồ Thị Kiều D

Căn cứ Điều: 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Lê Văn Th được ly hôn với bà Hồ Thị Kiều D

2.Về quan hệ con chung: Ông Lê Văn Th và bà Hồ Thị Kiều D xác định có 03 người con chung là Lê Văn V, sinh năm 1990; Lê Thị Ánh V, sinh năm 1992 và Lê Văn V, sinh năm 2000.

Hiện nay cả 03 con chung đã trên 18 tuổi nên không đề cập đến.

3.Về tài sản chung: Không có nên không đề cập đến.

4. Về nợ chung: Không có nên không đề cập đến.

5.Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ ông Lê Văn Th phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ ông Thanh đã nộp tại biên lai thu số 0009905 ngày 13/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Như vậy ông Lê Văn Th đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình;

5.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Viện KSND huyện Hòa Vang;
- UBND phường Hòa Xuân;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Nguyễn Hữu Khánh

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Viện KSND huyện Hòa Vang;
- UBND phường Hải Châu I;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Khánh

